

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân
Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2022 sang năm 2023 (thời gian kéo dài không quá ngày 31 tháng 12 năm 2023) nguồn vốn ngân sách địa phương là 7.731 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo HĐND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch vốn kéo dài tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 5 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN
KẾ HOẠCH NĂM 2022 SANG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giải ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Số vốn kéo dài	Ghi chú
	Tổng số		115.741	86.001	29.740	7.731	
1	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	11.212	11.202	10	10	
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập - Tiêu dự án tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	5.016	3.979	1.037	1.037	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế Ninh Thuận	Trường Trung cấp Y tế	1.900	1.556	344	344	
4	Trường bán, thao trường huấn luyện BCHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	944	333	611	611	
5	Khu căn cứ chiến đấu (mô phỏng)/TB, TTHL Bộ CHQS tỉnh Ninh Thuận. Mật danh: CCCĐ (MP)-NT22	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	500	178	322	322	
6	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá Lăn, xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc	UBND huyện Thuận Bắc	13.500	6.600	6.900	1.030	

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giai ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Số vốn kéo dài	Ghi chú
7	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Ninh Thuận	Sở Y tế	2.910	2.436	474	474	
8	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia		7.383	1.556	5.827	2.365	
-	Nâng cấp các trục đường nội thôn và nội đồng thôn Nhị Hà 1, 2, 3, xã Nhị Hà	UBND huyện Thuận Nam	3.700	1.191	2.509	659	
-	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Sơn	UBND huyện Ninh Sơn	764	17	747	366	
-	Xây mới cầu vượt cầu máng thôn Trà Giang 2 (qua Kênh Tây), xã Quảng Sơn	-nt-	360	16	344	113	
-	Đường giao thông nông thôn xã Mỹ Sơn	-nt-	500	93	407	157	
-	Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn	-nt-	344	108	236	64	
-	Đường giao thông nông thôn xã Lương Sơn	-nt-	300	60	241	141	
-	Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn	-nt-	815	71	744	336	
-	Đường bê tông giao thông nông thôn xã Nhơn Hải (thôn Khánh Nhơn 2, Mỹ Tường 1, Mỹ Tường 2)	UBND huyện Ninh Hải	300	-	300	230	
-	Đường bê tông giao thông nông thôn xã Thanh Hải (thôn Mỹ Hiệp, Mỹ Phong)	-nt-	300	-	300	300	

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Giai ngân đến ngày 31/01/2023	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Số vốn kéo dài	Ghi chú
9	Phân cấp các huyện, thành phố		72.376	58.161	14.215	1.538	
9.1	<i>Vốn phân cấp</i>		59.850	46.904	12.946	337	
-	Huyện Ninh Phước	UBND huyện Ninh Phước	45.829	32.911	12.918	309	
-	Huyện Bác Ái	UBND huyện Bác Ái	14.021	13.993	28	28	
9.2	<i>Hỗ trợ Hợp tác xã</i>		926	841	85	17	
-	Huyện Ninh Hải	UBND huyện Ninh Hải	926	841	85	17	
9.3	<i>Hỗ trợ các huyện xã, đạt chuẩn nông thôn mới</i>		11.600	10.416	1.184	1.184	
-	Xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	2.400	2.390	10	10	
-	Xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải	UBND huyện Ninh Hải	2.400	2.347	53	53	
-	Xã Tri Hải, huyện Ninh Hải	UBND huyện Ninh Hải	2.400	1.394	1.006	1.006	
-	Xã Tân Hải, huyện Ninh Hải	UBND huyện Ninh Hải	2.400	2.372	28	28	
-	Xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc	UBND huyện Thuận Bắc	2.000	1.913	87	87	